

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
-----***-----

Số: 274/2022/QĐST-HNGĐ

Long Biên, ngày 15 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 250/TLST-HNGĐ ngày 05/9/2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mai L - Sinh năm 1988

Bị đơn: Anh Lê Khắc T - Sinh năm 1986

Cùng HKTT: Tổ 22 phường SĐ, quận LB, TP HN

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ /UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án HNGĐ thụ lý số: 250/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Mai L và anh Lê Khắc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mai L và anh Lê Khắc T có 01 con chung là: Lê Tùng L, sinh ngày 08/12/2016. Sau khi ly hôn, anh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị L kể từ 10/2022 cho đến khi cháu L trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

2.2. Về tài sản chung, nhà ở: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Anh chị xác định không có nợ chung và không yêu cầu tòa án giải quyết, nếu phát sinh tranh chấp, anh chị tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mai L tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0065268 ngày 05/9/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, TP Hà Nội. Nay chị L được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận

- VKS quận Long Biên;
- UBND phường Sài Đồng, quận Long Biên, TP Hà Nội (Số vào sổ ĐKKH:120 quyền số 01/2012 ngày 26/12/2012);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Thẩm phán

Lý Thị Tường Nga